

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, cả hệ thống chính trị Tỉnh đã vào cuộc triển khai, tuyên truyền, tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tăng hằng năm; nhận thức về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân ngày càng nâng cao.

Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ngày được chú trọng và hiệu quả; công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động được coi trọng nhằm thực thi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra tăng dần về số lượng và đã xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Công tác quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định của pháp luật. Chế độ chính sách đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được giải quyết kịp thời, quyền lợi người lao động được đảm bảo; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được thực hiện tốt nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp kịp thời, chính xác.

2. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập như sau: Việc mở rộng và phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp so với mục tiêu đề ra; độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp thấp so với bình quân chung cả nước. Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp vẫn còn xảy ra như: trốn đóng, đóng không đủ số lao động, tiền lương; tình hình chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp kéo dài; số đơn vị chấp hành quyết định xử phạt rất thấp; một số doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội có chủ sử dụng lao động bỏ trốn, mất tích làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Một số cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực thi chính sách BHXH có lúc, có việc chưa đồng bộ, thiếu quyết liệt, chưa kịp thời và chưa thường xuyên; công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH tại một số nơi, một số thời điểm chưa kịp thời, phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin của người dân; hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội chưa cao; nhận thức của một bộ phận người lao động, người sử dụng lao động về vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ, việc tuân thủ pháp luật về BHXH chưa cao.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

(1) Bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống Nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

(2) Phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân; lấy người tham gia BHXH là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực để phấn đấu thực hiện.

(3) Phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại, nâng cao tính hấp dẫn, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người dân cũng như các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm nhằm góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh tại địa phương. Trong đó, trọng tâm là phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp phấn đấu bằng hoặc cao hơn mục tiêu Nghị quyết 28 của Trung ương đã đề ra; đổi mới các mục tiêu đã đạt tiếp tục duy trì tốc độ phát triển, đảm bảo kết quả bền vững; đổi mới mục tiêu chưa đạt, tăng cường các giải pháp để đạt mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn đến năm 2025: Phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi

chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 95%.

Giai đoạn đến năm 2030: Phân đấu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 97%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 28-NQ/TW và tinh thần Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp là trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội sâu rộng tại cơ sở cho các đối tượng cụ thể, nhất là người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các nhà máy, xí nghiệp, người lao động trong khu vực phi chính thức. Tập trung tuyên truyền theo hướng giải thích quy định của pháp luật về chính sách bảo hiểm xã hội, tạo sự an tâm trong xã hội, tạo lòng tin của người dân đối với chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội nói chung, về chính sách bảo hiểm xã hội nói riêng.

Phát hiện, biểu dương kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp thực hiện tốt, đồng thời phê phán, xử lý nghiêm vi phạm.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và trách nhiệm của chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở nhằm quyết liệt, tập trung thực hiện các giải pháp hiệu quả để khai thác toàn bộ số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp ở tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động đúng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và phát triển nhanh, bền vững số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; cân đối ngân sách địa phương, xây dựng chính sách

hỗ trợ thêm một phần mức đóng từ ngân sách địa phương nhằm thu hút người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; đưa chỉ tiêu, kế hoạch phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Hội đồng nhân dân các cấp.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút, đầu tư các ngành, lĩnh vực trọng điểm, có lợi thế nhằm thu hút nhiều lao động, tạo việc làm tại chỗ trong khu vực chính thức cũng như khu vực phi chính thức, xem đây là giải pháp quan trọng thúc đẩy gia tăng độ bao phủ bảo hiểm xã hội. Phân loại đối tượng tiềm năng tham gia BHXH tự nguyện để có giải pháp phù hợp, đồng thời cân nhắc tính bền vững trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, chậm đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

5. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước; giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thường xuyên rà soát, thống kê lực lượng lao động trong độ tuổi để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ bảo hiểm xã hội; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách; bảo đảm quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tiếp tục tăng tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đối với các chế độ bảo hiểm xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân đối với việc phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung và ban hành cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra; đồng thời, tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh có kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nhân, người lao động và Nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội. Nâng cao vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn là tổ chức đại diện của người lao động trong quan hệ lao động hài hòa, tuân thủ Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm.

4. Ban Tuyên giáo chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết, kết quả thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng bộ, sự đồng thuận của xã hội để thực hiện Nghị quyết.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Đức Thanh